

Bản án số: 339/2017/HSST

Ngày: 12/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Trọng Tú, cán bộ hưu phườnɡ Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên;

Bà Nguyễn Thị Thu, Giáo viên trường THCS Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ma Thị Huyền Nhung - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2017 tại hội trường, Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 329/2017/HSST ngày 23/8/2017 đối với bị cáo:

Mông Quốc B, sinh ngày 14/7/1989.

Trú tại: Tổ D, phường H, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Văn hóa: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Mông Đông V, sinh năm 1950; Con bà: Hà Thị Q, sinh năm 1957. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ là Lương Vũ Hải H, sinh năm 1995 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: + Tại bản án số 211 ngày 26/9/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Mông Quốc B 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

+ Tại bản án số 10/2010/HSST ngày 08/4/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Mông Quốc B 09 năm tù về tội “Giết người”, ra trại ngày 04/3/2014.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 09/5/2017 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987 (có mặt)

Trú tại: xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi liên quan:

Bà Hà Thị Q, sinh năm 1957 (có mặt)

Trú tại: Tổ D, phường H, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên

NHẬN THẤY

Bị cáo Mông Quốc B bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Anh Nguyễn Văn Q làm nghề lái xe taxi cho Công ty taxi Đ. Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 23/4/2017, anh Q nhận được điện thoại của Công ty taxi Đ báo đi đón khách ở một hiệu thuốc gần đường tròn C, thuộc huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, anh Q đến đón khách là anh Đinh Quang H (sinh năm 1991, trú tại tổ K, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên). H bảo anh Q đi sang thành phố TH, đến khu vực cầu G thì xe taxi đón thêm Vũ Việt D, thường gọi là H (sinh năm 1989, trú tại tổ T, phường H, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên). Sau đó H và D bảo anh Q lái xe đến khu vực phố X, rồi vòng về một khu nhà trọ gần đường B mới thuộc phường H, thành phố TH để đón Mông Quốc B, thường gọi là “B Gà”. Cả ba người bảo anh Q lái xe đi về đường P. Khi xe đi đến quán điện tử 2T ở đường P, thuộc phường H, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên thì H và D xuống xe, còn B vẫn ngồi trên xe. B bảo anh Q tiếp tục chở đi xuống khu vực phố X rồi quay lên phường T, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên để thăm con. Trên đường đi, B hỏi mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu vàng của anh Q để chơi điện tử, anh Q đồng ý và đưa điện thoại cho B. Khi xe taxi đến chợ T, B hỏi vay của anh Q số tiền 80.000đ để mua hoa quả cho con, anh Q đồng ý. Sau đó B cầm theo chiếc điện thoại di động của anh Q đi vào thăm vợ con, khoảng 05 phút sau thì quay ra rồi bảo anh Q đi về hướng thành phố TH. Khi đi đến đoạn công trường Phổ thông Trung học D, thành phố TH, điện thoại của anh Q hết pin nên B đã trả lại cho anh Q. Anh Q cắm sạc pin rồi đặt điện thoại vào trong hộp để đồ gần cần số, phanh tay của xe. Do trong quá trình đi xe B mượn điện thoại của anh Q chơi game thua hết tiền và muốn có tiền để nạp thẻ game chơi tiếp nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại OPPO F1 của anh Q. B ngồi ở ghế phía sau và bảo anh Q chở đi về đường đê Nông Lâm đến quán điện tử “HT” ở cổng sau nhà nghỉ Tùng Sơn Lâm thuộc tổ A, phường T, thành phố TH. Khi xe đi qua cửa quán điện tử HT khoảng 25 mét thì B yêu cầu anh Q dừng xe. B nói “Thôi thôi, dừng lại” vừa nói B vừa dùng tay phải cầm đầu dây sạc, tay trái cầm điện thoại sau đó rút điện thoại ra khỏi sạc và bước xuống xe rồi đi thẳng vào trong quán điện tử HT. Sau khi B đi ra khỏi xe taxi, anh Q phát hiện chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu vàng của mình bị mất nên yêu cầu B đứng lại nhưng B không quay lại. Sau đó, B đã bắt một xe taxi khác để đi về nhà. B đã bán chiếc điện thoại trên cho

một người tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 1.000.000 đồng. Số tiền trên B đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị mất tài sản, anh Nguyễn Văn Q đã trình báo Cơ quan Công an đề nghị giải quyết. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 148/HĐĐGTS ngày 08/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1, màu vàng, số imel 869125023010858, đã qua sử dụng có giá trị 3.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 353/KSĐT- KT ngày 23/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo Mông Quốc B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo khai sau khi trả điện thoại cho anh Q để sạc pin, bị cáo mới nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khi thấy anh Q đang tìm chỗ đỗ xe, bị cáo liền rút điện thoại cho vào túi quần rồi xuống xe bỏ đi. Bị cáo có nhờ mẹ là bà Hà Thị Q bồi thường cho anh Q.

Bị hại khai đã nhận được tiền bồi thường chiếc điện thoại từ mẹ bị cáo nên không yêu cầu gì khác. Bà Hà Thị Q xác nhận do bị cáo nhờ bà bồi thường cho bị hại nên bà đã trả cho anh Q số tiền 3.600.000đ trị giá chiếc điện thoại. Bà không yêu cầu bị cáo phải lại trả số tiền trên.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt bị cáo Mông Quốc B từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, anh Q không yêu cầu gì nên không giải quyết.

Buộc các bị cáo phải nộp án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người đúng tội và xin giảm nhẹ mức án; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người liên quan không có ý kiến gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử,

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm gây ra vụ án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 23/4/2017, tại khu vực tổ A, phường T, thành phố TH, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu vàng, trị giá 3.600.000 đồng của anh Nguyễn Văn Q. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu

thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là phù hợp.

Khoản 1 Điều 138 BLHS quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt, hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo mặc dù chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần phải đi cải tạo nhưng không lấy đó làm gương mà vẫn tiếp tục phạm tội, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần có một mức án phù hợp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Bị cáo là đối tượng không nghề nghiệp, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên đề nghị nêu trên là phù hợp.

Trách nhiệm dân sự: 01 điện thoại đi động nhãn hiệu OPPO F1, màu vàng của anh Nguyễn Văn Q hiện chưa thu hồi lại được. Quá trình giải quyết vụ án bà Hà Thị Q (là mẹ của B) đã tự nguyện bồi thường số tiền 3.600.000 đồng cho anh Q, hiện anh Q không còn yêu cầu gì. Bà Q không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bà đã bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong vụ án này, Mong Quốc B khai còn có một người đàn ông tên T là người đã mua chiếc điện thoại OPPO F1 màu vàng mà Bảo trộm cắp của anh Nguyễn Văn Q. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch người đàn ông này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở để điều tra làm rõ xử lý.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Mông Quốc B, phạm tội Trộm cắp tài sản.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, Điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt:

- Mông Quốc B 18 (mười tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2017.

Căn cứ Điều 228 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q trị giá chiếc điện thoại OPPO F1 màu vàng là 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm ngàn đồng). Ghi nhận bà Hà Thị Q không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

4. Án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh TN
- VKS TPTN
- THA TP TN
- Công an TP TN.
- Sở Tư pháp.
- Bị cáo
- Bị hại; NLQ
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

